

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CAO LÃNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/HS-ST

Ngày: 26-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải.
2. Ông Bùi Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vũ Hải – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Lê Thành Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C, sinh năm 1995, tại An Giang; Nơi thường trú: Ấp BT, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Giới tính: Nam; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị Kim L; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không, Tiền án: 02:

- Ngày 15/4/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành xong ngày 04/01/2015, chưa nộp án phí.

- Ngày 16/11/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 01/6/2020.

Tạm giữ: Không, Tạm giam: Ngày 19/6/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cư trú: Số A, đường N, tổ B, khóm C, Phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C có 02 tiền án về hành vi “*Hiếp dâm trẻ em*” và “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2020, Nguyễn Văn C đến làm thuê tại cơ sở nước đá “T” của ông Nguyễn Thành Đ ngụ số A đường N, khóm C, Phường D, thành phố C. Công việc hàng ngày của C là đi giao nước đá bằng xe biển số 66FB-1816 của ông Đ khi khách hàng gọi điện thoại hỏi mua nước đá. Khoảng 13 giờ ngày 01/02/2021, sau khi giao nước đá cho khách hàng xong, C chạy về đến cơ sở nước đá “T” gặp ông Đ nên C hỏi mượn xe biển số 66FB-1816 đi uống cà phê thì ông Đ đồng ý. Sau khi mượn được xe, C chạy đến quán cà phê Tây H thuộc Phường E, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp uống cà phê. Trong lúc ngồi tại quán, C gặp một người thanh niên tên T không rõ nhân thân địa chỉ cụ thể, đến hỏi mua xe biển số 66FB-1816 với giá 1.500.000đồng. Lúc này, C nảy ra ý định bán xe lấy tiền tiêu xài nên đồng ý bán xe biển số 66FB-1816 của ông Đ cho T với giá 1.500.000đồng. T đồng ý mua nhưng thỏa thuận C phải giao xe và nhận tiền tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp, ngược lại T đưa C 30.000đồng để đỡ xăng. C đồng ý sau đó chạy xe đến xã M, huyện T giao xe biển số 66FB-1816 cho T và nhận 1.500.000đồng rồi đón xe buýt về huyện C, tỉnh Đồng Tháp, lấy 300.000đồng trả nợ trước đó cho một người tên A, số tiền còn lại 1.200.000đồng còn lại thì C tiêu xài cá nhân.

Sau khi ông Đ cho C mượn xe đi uống cà phê một thời gian không thấy C trở lại cơ sở để làm nên gia đình ông Đ đi tìm C nhưng không gặp. Đến ngày 28/02/2021, ông Đ thấy C ở khu vực Phường D, thành phố C nên trình báo Công an Phường D.

Theo Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C kết luận: xe mô tô 02 bánh, biển số 66FB-1816 nhãn hiệu Honda, màu nâu số 6203046, số khung 6203084 (đã qua sử dụng) loại xe 50 đời 78, có giá 1.200.000đồng.

Quá trình điều tra, C tự nguyện đến thỏa thuận bồi thường cho ông Đ số tiền 300.000 đồng ông Đ không yêu cầu C bồi thường số tiền còn lại.

Đối với xe biển số 66FB-1816, ông Đ khai mua của ông Nguyễn Văn Đ cách đây khoảng 07 năm chưa làm giấy mua bán.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKS-TPCL ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C với mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá, lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Nguyễn Văn C hỏi mượn xe biển số 66FB-1816 trị giá 1.200.000 đồng của ông Đ đi uống cà phê thì ông Đ đồng ý. Sau khi mượn được xe, bị cáo C đi uống cà phê và đem bán xe cho một người tên T với giá 1.500.000 đồng vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 01/02/2021 tại quán cà phê Tây H thuộc Phường E, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp và lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp người khác. Bị cáo C đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích; tiếp tục có hành vi mượn xe mô tô trị giá 1.200.000 đồng của ông Nguyễn Thành Đ và sau đó đem bán xe mô tô cho người khác và lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố là có căn cứ.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

*1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;*

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bị cáo đã từng bị kết án nhiều lần. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để có thời gian học tập, cải tạo, trở thành người tốt có ích cho xã hội. Đồng thời cũng có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường một phần giá trị tài sản là 300.000 đồng cho bị hại là ông Nguyễn Thành Đ, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền còn lại là 900.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với xe biển số 66FB-1816, của ông Nguyễn Thành Đ mua khoảng 07 năm không làm giấy tờ và chưa làm thủ tục sang tên để làm phương tiện giao nước đá, chưa thu hồi được và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã thông báo truy tìm xe mô tô trên, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người tên T là người mua xe của bị cáo C, không rõ nhân thân, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh ĐT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Phú Thọ**